

Bản án số: 87/2021/HS-ST

Ngày: 13/5/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, T PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nghiêm Thị Xuân Huê

Bà Cao Kim Triều

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Mỹ Trà – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận 1, T phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, T phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn N Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, T phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2021/ TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 454/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

**Huỳnh Văn T;** Sinh ngày 12 tháng 8 năm 1961 tại Campuchia; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại: Số X đường Tôn Đản, Phường 8, Quận 4, T phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn N (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm: 1934; Có vợ và 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07 tháng 02 năm 1983 bị Công an Quận 3, T phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”, không rõ hình thức xử lý (Theo Thông báo trả lời Tiền án, Tiền sự số 09/TB-CQCSĐT-ĐTTH ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Công an Quận 3, T phố Hồ Chí Minh); Ngày 18 tháng 4 năm 1987 bị Công an Quận 4, T phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Buôn bán xăng dầu trái phép”, ngày 28 tháng 5 năm 1987 được tha (Theo văn bản xác minh số 302/CAQ4-ĐTTH ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Công an Quận 4, T phố Hồ Chí Minh); Ngày 28 tháng 11 năm 2016, bị Tòa án nhân dân Quận 4, T phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng (theo Quyết định số 400/QĐ-TA), ngày 01 tháng 12 năm 2017 chấp hành xong; Bị bắt, tạm giam từ ngày 12 tháng 11 năm 2020. (Có mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Tô Thị Kiều D; Địa chỉ: Số X đường Nguyễn Khoái, Phường 2, Quận 4, T phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)
2. Bà Trần Thị Mộng N; Địa chỉ: Số X đường Tôn Đản, Phường 8, Quận 4, T phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)
3. Ông Lê Nguyễn Quốc T; Địa chỉ: Số X đường Tôn Đản, Phường 8, Quận 4, T phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)
4. DNTN Dịch vụ cầm đồ K, MSDN: 030xxx4761; Địa chỉ: Số X đường số 14 khu Tái Thiết, Khánh Hội, Phường 15, Quận 4, T phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

### **NỘI D VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 12 tháng 11 năm 2020, Huỳnh Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59C1-148.77 đến bên hông nhà số X đường Đề Thám, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 mua 02 đoạn ống nhựa ma túy với giá 100.000 đồng của một người phụ nữ không rõ lai lịch. Sau khi mua ma túy, T cất giữ vào túi quần bên phải phía trước và điều khiển xe mô tô đi về nhà, khi đi đến trước nhà số X đường Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 thì bị tổ tuần tra Công an Quận 1 gồm các ông Ngô Minh T, Trần Thanh L và Võ Tuấn P phát hiện T có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra, T dùng tay phải lấy trong túi quần bên phải phía trước đang mặc ra 02 đoạn ống nhựa hàn kín 02 đầu nên tổ tuần tra đã thu giữ vật chứng và bắt giữ T giao cho Công an phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 làm rõ, rồi chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án: 01 gói niêm phong bên trong có 0,1404 gam ma túy loại Heroine; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 1: 354898080476442, số Imei 2: 354898080476459; 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Nozza, biển kiểm soát 59C1-148.77, số khung: Y-004585, số máy: 1DR1-004591, T khai mượn xe của chị dâu là bà Trần Thị Mộng N để sử dụng. Qua xác minh chiếc xe trên do bà Tô Thị Kiều D đứng tên đăng ký. Năm 2018, bà D có cầm xe cho ông Lê Nguyễn Quốc T, DNTN Dịch vụ cầm đồ K với giá 10.000.000 đồng, ngày 12 tháng 8 năm 2018, ông Lê Nguyễn Quốc T bán lại xe cho bà Trần Thị Mộng N với giá 11.000.00 đồng.

Theo Kết luận giám định số 1947/KLGD-H ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an T phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất bột màu trắng trong 02 đoạn ống nhựa được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Văn T và hình dấu Công an phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1404 gam loại Heroine.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKSQ1 ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, T phố Hồ Chí Minh truy tố Huỳnh Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Huỳnh Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự xử phạt Huỳnh Văn T mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, phạt bị cáo 5.000.000 đồng; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Tô Thị Kiều D khai bà đứng tên đăng ký 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Nozza, biển kiểm soát 59C1-148.77, số khung: Y-004585, số máy: 1DR1-004591. Năm 2018, bà D có cầm xe cho ông Lê Nguyễn Quốc T, DNTN Dịch vụ cầm đồ Kim Phượng nhưng không chuộc lại xe. Nay bà không có yêu cầu nhận lại xe, đề nghị Tòa án giao lại chiếc xe trên cho bà Trần Thị Mộng N quản lý, sử dụng, các bên sẽ làm thủ tục sang tên chiếc xe.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Trần Thị Mộng N khai mua xe trên của ông Lê Nguyễn Quốc T với giá 11.000.00 đồng, có làm giấy mua bán xe; Bà để cho em chồng là Huỳnh Văn T sử dụng xe nhưng không biết ông T sử dụng làm phương tiện phạm tội; Bà có yêu cầu được nhận lại chiếc xe để quản lý, sử dụng.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội D bản Cáo trạng; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn T khai nhận đã có hành vi cất giữ 0,1404 gam ma túy loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn động cơ cá nhân nên vẫn cố tình phạm tội với lỗi cố ý. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng

thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án, vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3] Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với bị cáo Huỳnh Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Nhân thân bị cáo đã từng bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn tiếp tục phạm tội vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh, có một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo, cai nghiện ma túy cho bị cáo và đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ T khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ma túy; Trả lại cho Huỳnh Văn T 01 điện thoại di động hiệu Nokia nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án; Trả lại cho bà Trần Thị Mộng N 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Nozza, biển kiểm soát 59C1-148.77, số khung: Y-004585, số máy: 1DR1-004591 quản lý sử dụng, nếu có xảy ra tranh chấp đối với chiếc xe trên sẽ giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, qua điều tra chưa rõ lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau là có cơ sở.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**1.** Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 11 năm 2020; Phạt bị cáo 5.000.000 đồng.

**2. Áp dụng các khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:**

Tịch thu và tiêu huỷ: 01 gói niêm phong với đặc điểm có các chữ ký ghi tên Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường và Điều tra viên Phùng Hải Nam ghi vụ 1947/2020;

Trả lại cho bà Trần Thị Mộng N 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Nozza, biển kiểm soát 59C1-148.77, số khung: Y-004585, số máy: 1DR1-004591;

Trả lại cho Huỳnh Văn T 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 1: 354898080476442, số Imei 2: 354898080476459 nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Theo các Lệnh nhập kho vật chứng số 06/LNK-ĐCSMT ngày 23 tháng 12 năm 2020 và số 46/LNK-ĐCSMT ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Công an Quận 1)

**3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.**

**4. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND T phố Hồ Chí Minh;
- VKSND T phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp T phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Trại giam và bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thái Bình**